

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú cho trẻ em dưới 6 tuổi của tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 12 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an Tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Trưởng Công an các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú và giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện tại bộ phận đầu mối tiếp nhận và trả kết quả là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Phú Yên bao gồm các nhóm sau:

1. Liên thông nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế và đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng có đăng ký thường trú tại tỉnh.

2. Liên thông nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi có cha hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng có đăng ký tạm trú tại tỉnh

3. Liên thông nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú đối với người chết có đăng ký thường trú tại tỉnh”

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân có nhu cầu giải quyết các nhóm thủ tục hành chính được quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), Công an xã, thị trấn thuộc các huyện; Công an và Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Công an và Bảo hiểm xã hội cấp huyện).

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết thủ tục hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ được nêu trong Quy chế này. Trường hợp yêu cầu của cá nhân không thuộc phạm vi giải

quyết thì hướng dẫn để cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đủ theo quy định thì hướng dẫn cụ thể một lần, đầy đủ để cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an xã, thị trấn thuộc cấp huyện, Công an và Bảo hiểm xã hội cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan mình và cùng phối hợp giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện liên thông các nhóm thủ tục hành chính theo Quy chế này.

3. Trường hợp công dân có nhu cầu sử dụng Giấy khai sinh, Giấy chứng tử, người nộp hồ sơ được quyền yêu cầu và được nhận trước bản chính Giấy khai sinh, Giấy chứng tử ngay trong ngày nộp hồ sơ. Nếu nộp hồ sơ sau 15 giờ thì người nộp hồ sơ sẽ nhận kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

4. Cá nhân có yêu cầu giải quyết các thủ tục hành chính có quyền lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông được quy định tại quy chế này. Trường hợp cá nhân không yêu cầu thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy trình liên thông hoặc lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông, việc giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Việc giải quyết các thủ tục hành chính phải đảm bảo chính xác, kịp thời. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Quy chế này là thời hạn tối đa”.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, thu lệ phí đăng ký thường trú

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết đối với các nhóm thủ tục được nêu tại Điều 1 Quy chế này, thu lệ phí cấp bản sao giấy tờ hộ tịch; lệ phí đăng ký thường trú (trừ trường hợp không thu lệ phí theo quy định của pháp luật).

2. Công an xã, thị trấn thuộc cấp huyện; Công an thành phố, thị xã và Bảo hiểm xã hội cấp huyện tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến và xử lý theo thẩm quyền, đúng thời gian quy định.

3. Nếu có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, người dân đăng ký với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Khi nhận kết quả tại nhà, người dân có trách nhiệm nộp cước phí cho cơ quan bưu chính.

Chương II

QUY TRÌNH LIÊN THÔNG

Mục 1

ĐĂNG KÝ KHAI SINH - CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ - ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

Điều 5. Hồ sơ đăng ký khai sinh - cấp Thẻ bảo hiểm y tế - đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi

Người đi đăng ký phải nộp một (01) bộ hồ sơ, xuất trình các giấy tờ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ em thường trú.

1. Giấy tờ phải xuất trình:

- a) Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của người đi đăng ký khai sinh;
- b) Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn). Trường hợp cán bộ Tư pháp - hộ tịch biết rõ về quan hệ hôn nhân của cha, mẹ trẻ em không bắt buộc phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn.
- c) Giấy tờ chứng minh nơi thường trú hoặc tạm trú của người mẹ (trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ tại nơi tạm trú của người mẹ)

2. Hồ sơ phải nộp:

- a) Tờ khai đăng ký khai sinh;
- b) Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực;
- c) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu;
- d) Bản chính Sổ hộ khẩu tùy theo từng trường hợp cụ thể sau:
 - Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha, mẹ có cùng hộ khẩu thường trú: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của cha, mẹ;
 - Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của mẹ
 - Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha: nộp bản chính Sổ hộ khẩu của cha;
 - Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo người nuôi dưỡng, người đi đăng ký nộp bản chính Sổ hộ khẩu của người nuôi dưỡng và một trong số các loại giấy tờ sau:
 - + Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc tập trung trẻ em hoặc văn bản đề nghị của cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung trẻ em có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Văn bản đề nghị cần rõ các thông tin cơ bản của từng người như sau: họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quê quán, dân tộc, tôn giáo, số chứng minh nhân dân, nơi thường trú trước khi chuyển đến, địa chỉ chỗ ở hiện nay.
 - + Văn bản của cha, mẹ: cha hoặc mẹ đồng ý trẻ em đăng ký thường trú cùng với người khác mà không đăng ký thường trú cùng cha, mẹ; cha hoặc mẹ.

e) Ngoài ra tùy từng trường hợp, cá nhân yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính nộp các giấy tờ sau:

+ Giấy thừa nhận con chung (trường hợp trẻ em sinh ra trước ngày cha, mẹ đăng ký kết hôn);

+ Bản sao quyết định nhận cha, mẹ con (trường hợp vào thời điểm đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú có người nhận con);

+ Bản sao hộ chiếu Việt Nam có giá trị sử dụng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài (trường hợp có cha, hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú tại xã, phường, thị trấn, còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài);

+ Cam kết chưa đăng ký khai sinh ở nước ngoài (trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài).

Điều 6. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin, cấp biên nhận hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và bảo hiểm y tế (đối với trường hợp công dân nhận tất cả kết quả vào cùng một thời điểm) hoặc biên nhận hồ sơ đăng ký thường trú và bảo hiểm y tế cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

2. Quy trình giải quyết hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp Giấy khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy khai sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Chuyển thông tin đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện thông qua mạng điện tử: họ và tên trẻ em; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; địa chỉ thường trú của trẻ em; nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu.

- Chuyển hồ sơ đăng ký thường trú (gồm: bản sao Giấy khai sinh của trẻ em và các giấy tờ kèm theo được quy định tại Điểm c và d Khoản 2 Điều 5 Quy chế này) cho cơ quan Công an:

+ Đối với các xã, thị trấn thuộc huyện: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trách nhiệm chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an xã, thị trấn.

+ Đối với các xã, phường thuộc thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu: Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm chuyển hồ sơ đăng ký thường trú đến Công an thành phố Tuy Hòa, Công an thị xã Sông Cầu.

c) Giải quyết hồ sơ tại Bảo hiểm xã hội và Công an cấp huyện:

- Trong thời hạn (07) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận thông tin qua mạng điện tử do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện xử lý hồ sơ và cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Trong thời hạn hai (01) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Công an xã, thị trấn thuộc huyện xử lý hồ sơ và thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ em.

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Công an thành phố Tuy Hòa, Công an thị xã Sông Cầu xử lý hồ sơ và thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ em.

d) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn nêu tại Điểm c Khoản này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nhận bản chính: Giấy khai sinh (nếu có), Sổ hộ khẩu tại cơ quan Công an và nhận Thẻ bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện”.

3. Trả kết quả:

Trong thời hạn mười một (11) ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã nộp hồ sơ trả kết quả: thẻ bảo hiểm y tế, Sổ hộ khẩu và Giấy khai sinh (trường hợp công dân nhận kết quả cùng một thời điểm).

Mục 2

ĐĂNG KÝ KHAI SINH - CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI

Điều 7. Hồ sơ đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Người đi đăng ký phải nộp một (01) bộ hồ sơ và xuất trình các giấy tờ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ em đăng ký tạm trú.

1. Giấy tờ phải xuất trình:

- a) Chứng minh nhân dân của người đi đăng ký khai sinh;
- b) Sổ tạm trú của cha hoặc mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ em;
- c) Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn). Trường hợp cán bộ Tư pháp hộ tịch biết rõ về quan hệ hôn nhân của cha, mẹ trẻ em không bắt buộc phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn.

2. Hồ sơ phải nộp:

- a) Tờ khai đăng ký khai sinh;

b) Giấy chứng sinh do cơ sở y tế, nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực.

Điều 8. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin và cấp biên nhận cho người nộp hồ sơ.

2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy khai sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuyển các thông tin đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện thông qua mạng điện tử: họ và tên trẻ em; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; địa chỉ thường trú của trẻ em; nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu.

c) Trong thời hạn (07) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận thông tin qua mạng điện tử do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Bảo hiểm xã hội cấp huyện xử lý hồ sơ và cấp thẻ bảo hiểm y tế.

d) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn nêu tại Điểm c Khoản này, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc sau:

- Chuyển hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Bảo hiểm y tế cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện;

- Nhận kết quả: Thẻ bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

3. Trả kết quả:

Trong thời hạn mười một (11) ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã nộp hồ sơ trả kết quả: Giấy khai sinh (nếu chưa nhận) và thẻ bảo hiểm y tế.

Mục 3

ĐĂNG KÝ KHAI TỬ - XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ

Điều 9. Hồ sơ đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú

Người đi đăng ký phải nộp một (01) bộ hồ sơ và xuất trình các giấy tờ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người chết.

1. Giấy tờ phải xuất trình:

Chứng minh nhân dân của người đi đăng ký khai tử.

2. Giấy tờ phải nộp:

a) Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay cho Giấy báo tử theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

b) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu;

c) Sổ hộ khẩu (bản chính) của người chết.

Điều 10. Quy trình tiếp nhận và trả kết quả**1. Tiếp nhận hồ sơ:**

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin, tiếp nhận hồ sơ và cấp biên nhận cho người nộp hồ sơ.

2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp Giấy chứng tử ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng tử; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuyển hồ sơ xóa đăng ký thường trú đến Công an cấp huyện: bản sao Giấy chứng tử; Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu; Hộ khẩu (bản chính) có đăng ký thường trú của người chết.

c) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến Công an xã, thị trấn thuộc huyện, Công an thành phố, thị xã xử lý hồ sơ và xóa đăng ký thường trú.

d) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn nêu tại Điểm c Khoản này, Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả xóa đăng ký thường trú tại cơ quan Công an.

3. Trả kết quả:

Trong thời hạn sáu (06) ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã nộp hồ sơ trả kết quả: Sổ hộ khẩu.

Chương III**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP****Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Công khai đầy đủ, rõ ràng các thủ tục hành chính, niêm yết tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông được quy định tại Quy chế này.

2. Thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức thích hợp; thông báo thường xuyên đến thôn, buôn, Khu phố, Tổ dân phố, và phổ biến rộng rãi để người dân dễ tiếp cận và thực hiện khi có nhu cầu.

3. Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân có liên quan trong thực hiện các thủ tục hành chính tại Quy chế này và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

4. Giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi.

5. Đảm bảo tính chính xác các thông tin chuyển đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện thông qua mạng điện tử.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an cấp huyện

1. Thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã đề yêu cầu cá nhân bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ.

2. Xem xét, giải quyết việc đăng ký thường trú và xóa đăng ký thường trú theo quy định hiện hành và được quyền từ chối giải quyết nếu yêu cầu bổ sung hồ sơ không được đáp ứng.

3. Giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến đăng ký thường trú và xóa đăng ký thường trú.

Điều 13. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội cấp huyện

1. Thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã đề yêu cầu cá nhân bổ sung nếu hồ sơ không hợp lệ.

2. Xem xét, giải quyết việc cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định hiện hành và được quyền từ chối giải quyết nếu yêu cầu bổ sung hồ sơ không được đáp ứng.

3. Giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Điều 15. Sở Tư pháp, Công an Tỉnh, Bảo hiểm xã hội Tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi ngành, lĩnh vực của đơn vị để bảo đảm Quy chế này được triển khai thực hiện nghiêm túc, thống nhất và đồng bộ.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, giao Sở Tư pháp chủ trì, làm đầu mối tiếp nhận thông tin, phối hợp với Công an Tỉnh, Bảo hiểm xã hội Tỉnh và các cơ quan có liên quan để trao đổi, thống nhất và trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định.

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, về trang thiết bị đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp xã để đáp ứng yêu cầu thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính tại Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1879/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 19 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án thực hiện Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam
giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BKH ngày 27/3/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 23/4/2014 của UBND Tỉnh điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND Tỉnh;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy (tại Thông báo số 667-TB/VPTU ngày 18/4/2014 của Văn phòng Tỉnh ủy); ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (tại Thông báo số 271-TB/VPTU ngày 03/11/2014 của Văn phòng Tỉnh ủy);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 192/TTr-SKHĐT-VP21 ngày 10/11/2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thực hiện Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên, với các nội dung chính như sau:

I. TÊN ĐỀ ÁN

Đề án thực hiện Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.